

THÔNG TƯ

Quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại công văn số 91/HĐQL ngày 06/11/2014 về việc điều chỉnh lãi suất tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Điều 1. Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 9,6%/năm.

Điều 2. Lãi suất cho vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 7,2%/năm.

Điều 3. Mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư đối với dự án vay vốn bằng đồng Việt Nam là 2,4%/năm.

Điều 4. Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư này được áp dụng đối với các khoản giải ngân vốn vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành; mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau

đầu tư quy định tại Điều 3 Thông tư này được áp dụng theo từng lần trả nợ của chủ đầu tư cho tổ chức tín dụng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 108/2014/TT-BTC ngày 11/08/2014 về việc quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

3. Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chủ đầu tư các dự án vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: ✓

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Tổng bí thư;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm soát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- VP ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website BTC;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ TCNH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà